

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Các bộ biến đổi công suất bán dẫn	Đặng Hồng Hải	Cả ngày CN	802 A6	
2.	QLDA 2024.2.2 QLDA 2025.1.1 QLDA 2025.2.1	Quản hạ tầng kỹ thuật đô thị	Trần Ngọc An	Cả ngày T7	902 A6	
3.	QLCA 2024.2.1 QLCA 2025.1.1 QLCA 2025.2.1	Kỹ thuật an toàn hàng hải trong vùng nước hạn chế	Hoàng Hồng Giang	Cả ngày T7	901 A6	
4.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1 KTMT 2025.2.1	Đánh giá tác động môi trường	Đào Thị Hiền	Cả ngày T7	202 A6	
5.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1	Luật và chính sách môi trường	Đào Thị Hiền	Cả ngày CN	202 A6	
6.	KTMT 2025.1.1	Tái chế chất thải	Nguyễn Xuân Sang	Cả ngày T7	205 A6	
7.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Nguyên lý các ngôn ngữ lập trình	Nguyễn Hữu Tuấn	Sáng T7	208 A6	
8.	CNTT 2025.2.1 (TTS)	Các PP phân tích thiết kế phần mềm tiên tiến	Nguyễn Trung Đức	Cả ngày T7	207 A6	
9.	CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Phân tích dữ liệu lớn nâng cao	Trần Thị Hương	Cả ngày CN	314 A4	
10.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Quản lý và đánh giá chất lượng	Lê Thị Nhung	Cả ngày T7	204 A6	
11.	QLSX 2025.2.1 (TTS)	Phương pháp NCKH	Lê Anh Tuấn	Chiều T7	208 A6	

12.	QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1	Quản lý dự án	Đàm Văn Tùng	Cả ngày CN	211 A3	
13.	QLNL 2025.1.1	Mô phỏng và giám sát trạng thái kỹ thuật thiết bị năng lượng	Đỗ Văn Đoàn	Cả ngày T7	214 A3	
14.	QLKT 2024.2.1	Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày CN	204 A6	
15.	QLKT 2025.1.1	Ra quyết định trong quản lý	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày T7	301 A6	
16.	QLKT 2025.1.2	Nghiên cứu định lượng trong QL kinh tế Logistics	Phùng Mạnh Trung Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T7 Cả ngày CN	306 A6	
17.	QLKT 2025.2.1	Đầu tư	Dương Văn Bảo	Cả ngày T7	305 A6	
18.	QLVT 2024.2.1 QLVT 2025.1.1	Phân tích kinh tế trong vận tải và logistics	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày T7	303 A6	
19.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Lý thuyết tài chính nâng cao	Hoàng Thị Phương Lan	Cả ngày T7	302 A6	
20.	NCS QLKT 2025	Quản lý công	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T5, T6		
21.	NCS MTB, KTB T 2025	Chuẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng	Lê Văn Diễm	Cả ngày T4, T5	204 A3	
22.	NCS MTB 2025	Động cơ Diesel tàu thủy	Đặng Thanh Tùng	Chiều T5, Chiều T6	209 A3	
23.	QLKT 2024.2.3 QLKT 2025.1.3 QLKT 2025.2.3	Quản trị chiến lược	Mai Khắc Thành	Cả ngày T7, CN		
24.	QLKT 2025.1.4	Quản lý nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T7, CN		
25.	QLKT 2025.1.5	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày T7, CN		
26.	QLHH 2024.2.3	Kinh tế hàng hải	Lương Tú Nam	Cả ngày CN		
27.	QLHH 2025.1.3 QLHH 2025.2.2	Hệ thống thông tin hàng hải	Nguyễn Đình Thạch	Cả ngày T7, CN		
Lịch thi kết thúc học phần						
28.	QLKT 2025.2.1	Hỏi thi: Tiếng anh Thi: Triết học	Nguyễn Hồng Ánh Mạc Văn Nam	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	301 A6 207 A6	
29.	QLKT 2025.2.2	Hỏi thi: Tiếng anh Thi: Triết học	Đỗ Thị Anh Thư Đặng Ngọc Lựu	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	302 A6 207 A6	

30.	QLVT 2025.2.1	Hỏi thi: Tiếng anh Thi: Triết học	Hoàng Thị Thu Hà Phan Văn Chiêm	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	303 A6 209 A6	
31.	QLTC 2025.2.1 QLSX 2025.2.1 (TTS) QLSX 2025.2.2 QLHH 2025.2.1	Hỏi thi: Tiếng anh Thi: Triết học	Phạm Văn Đôn Vũ Phú Dưỡng	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	305 A6 209 A6	
32.	KTĐH 2024.1.1 KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1	Thi: Điều khiển mờ và mạng nơ ron	Trần Anh Dũng	14h00 chiều T7	209 A6	
33.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1	Thi: Lý thuyết sóng Thi: Tin học ứng dụng	Phạm Văn Khôi Nguyễn Thị H. Hạnh	14h00 chiều T7 15h30 chiều T7	209 A6	
34.	QLMT 2024.1.1 QLMT 2024.2.1	Thi: Suy thoái và bảo vệ môi trường đất	Trương Văn Tuấn	14h00 chiều T7	209 A6	
35.	QLHH 2024.2.1 QLHH 2025.1.1	Thi: Bảo hiểm HH và khiếu nại HH	Nguyễn Kim Phương	14h00 chiều T7	209 A6	
36.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Thi: Hệ cơ sở tri thức nâng cao	Nguyễn Duy T. Giang	14h00 chiều T7	209 A6	
37.	QLHH 2024.1.2	Thi: Pháp luật VTB Thi: Khoa học quản lý và QLHH Thi: Công nghệ hàng hải Thi: Quản lý công tác TKCN HH Thi: Thương vụ VTB Thi: Giám định hàng hải Thi: Kiểm soát công tác dẫn tàu	Nguyễn Thành Lê Phan Văn Hưng Phạm Kỳ Quang Nguyễn Công Vịnh Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Xuân Long Nguyễn Thái Dương	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7 08h00 sáng CN 09h30 sáng CN 10h30 sáng CN		
38.	QLKT 2024.1.4	Thi: Quản trị tài chính Thi: Quản lý công Thi: Kế toán quản trị	Vũ Trạ Phi Đặng Công Xưởng Đỗ Thị Mai Thơm	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7 10h00 chiều T7		
39.	QLKT 2024.2.4	Thi: Tiếng Anh Thi: Phương pháp NCKH Thi: Phân tích chính sách KTXH Thi: Quản lý công Thi: Kế toán quản trị	Hoàng Thị Thu Hà Phạm Thị Quỳnh Mai Đào Văn Thi Đặng Công Xưởng Đỗ Thị Mai Thơm	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7 10h00 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7		
40.	QLKT 2025.1.6	Thi: Tiếng Anh	Hoàng Thị Thu Hà	08h00 sáng T7		

		Thi: Phân tích chính sách KTXH Thi: Quản lý công Thi: Kế toán quản trị	Đào Văn Thi Đặng Công Xưởng Đỗ Thị Mai Thơm	14h00 chiều T7 15h00 chiều T7 16h00 chiều T7		
41.	QLKT 2025.2.4	Thi: Tiếng Anh Thi: Triết học	Nguyễn Thị H. Trang Bùi Quốc Hưng	08h00 sáng T7 14h00 chiều T7		
42.	QLVT 2024.2.2	Thi: Tiếng Anh Thi: Quản lý khai thác cảng biển Thi: Logistics quốc tế	Hoàng Thị Thu Hà Đặng Công Xưởng Phạm Thị Yến	08h00 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7		
43.	QLVT 2025.1.2	Thi: Tiếng Anh Thi: Quản lý khai thác cảng biển Thi: Logistics quốc tế	Hoàng Thị Thu Hà Đặng Công Xưởng Phạm Thị Yến	08h00 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7		
44.	QLVT 2025.2.2	Thi: Tiếng Anh Thi: Triết học Thi: Quản lý khai thác cảng biển Thi: Logistics quốc tế	Nguyễn Thị H. Trang Đặng Công Xưởng Phạm Thị Yến Bùi Quốc Hưng	08h00 sáng T7 14h00 chiều T7 15h00 chiều T7 16h00 chiều T7		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN
Lịch trực chuyên viên: Trần Minh Tuấn - T7; Phạm Bích Ngọc - CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH
(Đã ký)
PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách
(Đã ký)
Trần Minh Tuấn